

Luật 42

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

của Như-Phong

~~Đặng Như-Phong~~

Certificat exact

biographie écrite avec

certificat exact

de P. do-Long

Phong



28144

160. French.
Pièce 914

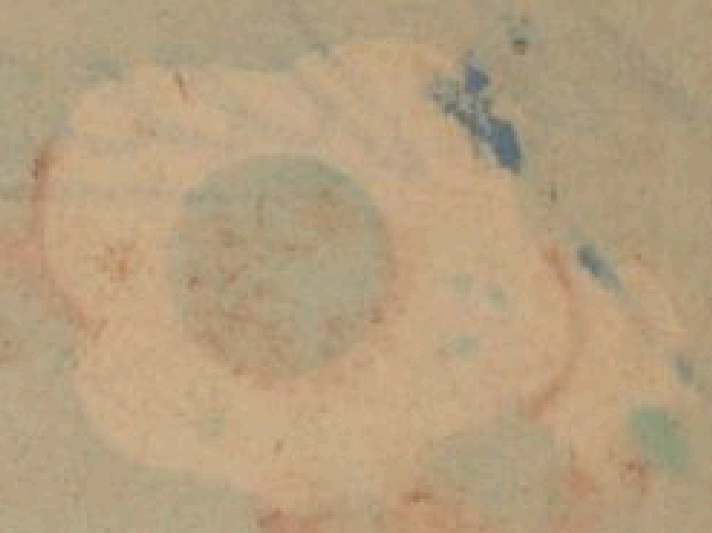
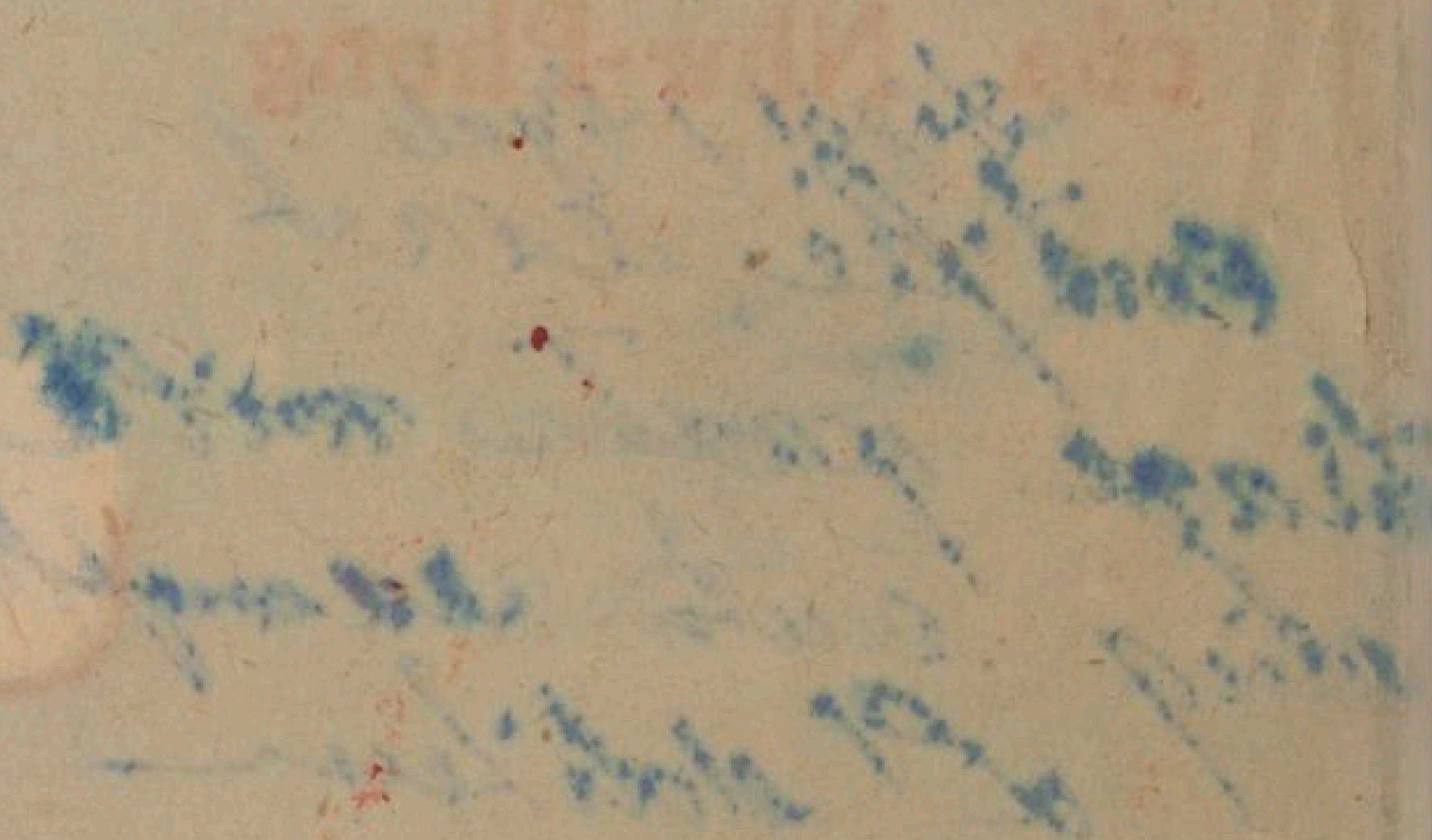


Sách HOA-MAI số 20

Cộng-Lực Manoi xuất bản-0510

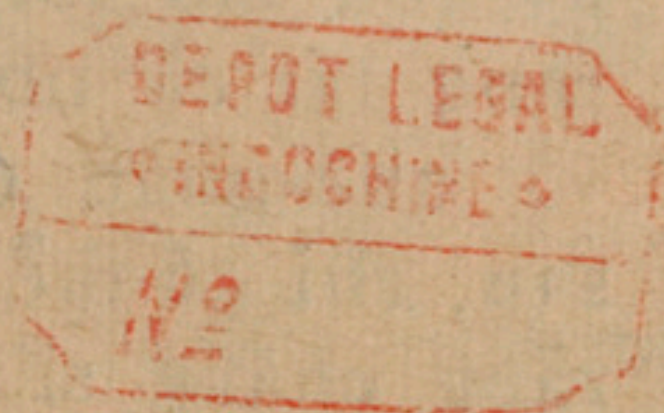
THE GARDEN THE GLOI

THE GARDEN THE GLOI



1811





VÒNG QUANH THẾ GIỚI

(Lần thứ nhất)

của NHƯ-PHONG

Tháng ba năm 1505, một đội chiến thuyền sửa soạn rời Lisbonne (một hải cảng trên Đại Tây dương của nước Bồ-đào-Nha) để dọc theo bờ biển Phi-châu, vòng qua mũi biển Hảo-vọng (Cap de Bonne-Espérance) tiến sang Ấn-độ. Đội chiến thuyền lớn lao ấy gồm có hai mươi chiếc; trên thuyền, ngoài mấy trăm thủy-thủ lành nghề còn có hơn năm trăm bộ-binh và hai trăm pháo binh, chưa kể đến những tay thợ chuyên-môn cùng đủ các khí-cụ cần dùng để có thể đóng nên những chiến thuyền mới. một khi đến Ấn-độ. Chỉ-huy đoàn thủy quân ấy là đô Đốc An-Mai-Đa (Francisco de Almeida) đô-đốc còn mang thêm một chức-tước nữa là phó-vương Ấn-độ; như vậy vì cái mệnh-lệnh mà đô-đốc nhận ở triều-đình vua Bồ-đào-Nha là chinh phục bằng binh-lực nước Ấn-độ và đặt quyền cai-trị Bồ-đào-Nha lên những đất chiếm lấy được.

Trong ngàn rưởi chiến-sĩ ở dưới cờ đô-đốc An-Mai-Đa, có một người thanh-niên mới 24 tuổi mà cái tên: Ma-diên-Lăng (Magellan) lúc

ấy còn mờ tối. Người ta không được biết rõ ràng tất cả những điều cần biết về giòng-giỏi và quê-quán của chàng. Vậy chúng ta, đến sau, chỉ có thể nói, khi nhắc đến lịch-sử chàng, rằng chàng sinh vào năm 1480 và chàng chắc hẳn thuộc về giòng quý-tộc nhưng quý-tộc hàng thứ bốn, đời đời chuyên nối theo nghề binh.

Trong cuộc đi chinh-phục Ấn-độ, Ma-diên-Lăng chỉ là một trong ngàn rưởi thủ-hạ của đô-Đốc An-mai-Đa, một chiến-sĩ vô-danh, một người lính thường, không có chức-vị nào cả. Công việc của một người lính thường trong đoàn quân ấy thật là nhiều và nặng-nề : Ở trên mặt biển thì kéo buồn chèo thuyền lên đất thì đánh thành, lập-trại, khuân vác hàng hóa, chống trọi với kẻ thù. . . Nhưng, nhờ ở những công việc ấy, Ma-diên-Lăng được biết đủ mọi điều luyện được đủ mọi tính nết. Chàng như được rèn-dũa trước như vậy để sau này có đủ tài-trí và can-đảm dùng vào cái công-cuộc mạo-hiêm lớn-lao của chàng. Ở đời này, không có điều gì là vô-ích khi điều ấy cho ta được biết thêm, trải thêm, giàu thêm một chút!

Lần đầu, Ma-diên-lăng làm quen với mùi đạn-lửa là ở mặt trận thủy-chiến ở Can-na-no rơ (Ấn-độ). Trận đánh ấy dành phần thắng về bên quân Bồ-đào-Nha, đoàn quân đi chinh-phục của tướng An-Mai-Đa. Tuy vậy, cũng thiệt mất hơn tám mươi người chết và hai trăm người bị thương.

Ma-diên-lăng ở trong số hai trăm bị thương

ấy. Chàng được trở về nước. Khỏi bệnh rồi, chàng lại nóng lòng ngóng đợi một chuyến đi nữa. Chàng thấy mình xa lạ ở trên đất nước của mình. Vì, như tất cả những tâm hồn ưa phiêu-lưu, chàng thấy quê-hương thật của mình là ở trên mặt biển và những chân trời xa lạ.

Năm 1509 chàng lại dự vào một đoàn thuyền sang Ấn-độ. Mục đích của chuyến đi này là tiến xa hơn Ấn-độ, tiến sang đến bán đảo Ma-lac-ca (Malacca). Khác với năm 1505, lần này, đáng lẽ là một đoàn chiến-thuyền mạnh-mẽ đủ cả quân-đội khí-giới đi chinh-phục, người ta chỉ dùng có bốn chiếc thuyền với một bề-ngoài hòa bình như là đi buôn-bán. Lẽ tất nhiên, đó chỉ là một cách khôn-khéo : mượn tiếng đi lại đòi chác để xem xét tình-hình và địa-thế, tiện cho việc mang quân lại sau.

Trong khi đoàn thuyền Bồ đào-Nha lần này do Sê-quí-gia (Lopez de Sequeira) chỉ-huy, tiến dần vào bờ biển Ma-lac-ca, quốc-Vương Mã-lai và các quan hầu lấy làm lo ngại lắm. Những tin-tức đầy máu của cuộc đánh chiếm Ấn-độ đã sang đến tận đây. Vua đã biết trước rằng những chiến-thuyền to lớn và mạnh-mẽ kia vượt biển đến đây không phải chỉ có mục-đích yên ổn là đòi chác các hàng hóa ; cũng như chuyện đã xảy ra bên Âu-độ, những người trên những chiếc chiến-thuyền ấy sẽ chỉ đợi dịp để đánh phá và chiếm cứ. Vậy điều tốt hơn hết là đề phòng ; lấy mẹo-lừa địch mẹo-lừa, lấy sự gian dối chống với gian dối.

Những viên tùy tòng mà Sê-quá-gia ra lệnh cho lên bờ trước, mang những lễ vật vào yết kiến quốc-vương Mã-lai đều được tiếp-đãi rất tử tế, ân-cần. Vua nói là rất bằng lòng thông thương với nhà quý phái Bồ-đào-nha đã từ phương xa vượt biển qua bao nhiêu gian-nan, khó nhọc đến. Ngài bừa là sẽ cho thu-thập những đồ sản-vật mà sứ-giả Bồ-đào-nha yêu cầu. Tử tế hơn, ngài lại mời các viên võ quan trên đội thuyền lên ăn yến ở cung-điện của ngài. Các viên võ quan xin kiếu, Nhưng bọn thủy-thủ, lâu ngày không được thấy đất, đua nhau kéo lên bộ và đi dong chơi vui vẻ trong cái đô-thành tuy xa lạ nhưng niềm-nở ấy. Không ở nơi nào họ gặp được một sự tiếp-đãi dễ-dàng và thân mật như ở đây. Những người thổ dân Mã-lai khi lại gần bọn thủy-thủ không tỏ ra vẻ ác-cảm hay nghi ngờ gì cả. Trên những thuyền ván nhỏ, những thổ dân ấy kéo nhau ra hàng đàn hàng lũ bao quanh lấy những chiếc chiến thuyền vĩ-đại và lân la trèo cả lên thuyền, ngắm nghía những đồ-vật mà họ cho là lạ mắt; bọn thủy-thủ dễ-dãi dễ-mặc sự tò-mò của họ và nhân dịp ấy mua bán, đổi chác ít đồ lặt vặt lấy những hoa quả lạ-lùng miền nhiệt đới. . . Cả hai bên đều tỏ ra vẻ bằng lòng, dễ chịu. Không-khí thật êm dềm.

Vua Mã-lai cho người xuống thuyền Bồ-đào-nha nói là đã thu-xếp xong những đồ sản-vật muốn đổi-chác rồi và xin đề-đốc Sê-qui-gia ngày mai cho tất cả những xuồng nhỏ vào bờ để tải đồ hàng xuống thuyền lớn. Nhà võ

quan Bồ-đào-nha thấy công việc chóng xong như vậy lấy làm bằng lòng lắm ; ông sai viên quan ba Suy-sa trông coi việc đem thuyền nhỏ vào bờ trở hàng còn ông trở lại trên một chiếc thuyền lớn đánh bài với một viên võ quan khác. Ba chiếc chiến thuyền lớn kia nằm ngủ yên trên nước.

Quan ba Suy-sa, thấy những thuyền con Mã-lai kéo ra bao quanh những thuyền lớn Bồ-đào-nha mỗi lúc mỗi nhiều và số những kẻ thổ dân lanh-lẹn, gọn gàng xúm lại trên bến, dưới thuyền mỗi lúc mỗi đông, thì bỗng có một ý tưởng nghi ngờ. Ông sợ có một việc gì không hay xảy ra nên ra lệnh cho một người thân-tín về thuyền chủ-tướng báo tin. Ông chọn rất sành, người đi báo tin ấy là Ma-diên-lăng.

Ma-diên-lăng được lệnh bơi rất nhanh về thuyền lớn. Ở đó, đô-đốc Sê-quí-gia đương yên ổn đánh bài, không nghi-ngờ gì hết. Chung quanh rất nhiều kẻ thổ dân Mã-lai, lưng đeo dao «kriss» (một thứ dao ngắn Mã-lai rất nhọn), đứng sát gần làm như tò-mò đứng xem. Ma-diên-lăng bèn lại gần nói nhỏ cho đô-đốc biết. Vị võ quan này nhanh trí khôn, vẫn giữ vẻ thản nhiên đánh bài như thường. Nhưng ông ta truyền cho một thủy-thủ đứng gác ngoài mũi thuyền và chính ông ta thì tay không rời đốc gươm ra nữa.

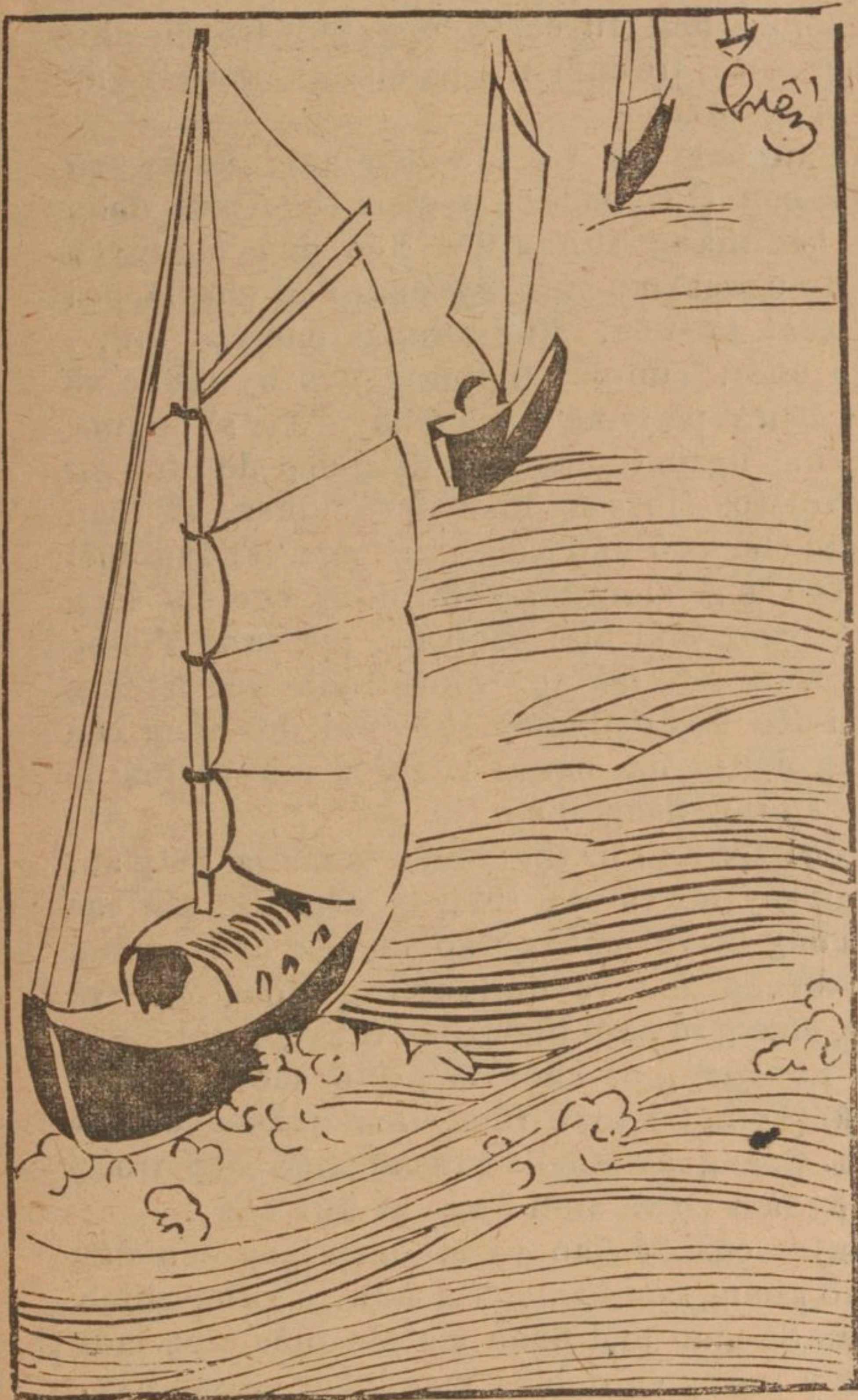
Thật vừa may ! Vì vừa sửa soạn xong, thì một làn khói bốc cao ở trên cung-diện quốc-vương Mã-lai ; đó là ám hiệu của toán quân Mã-lai. Người thủy-thủ ở ngoài mũi thuyền bèn ra hiệu cấp báo. Đô-đốc Sê-quí-gia đứng vùng dậy và

rút gươm ra trước khi bọn Mã-lai kịp trở tay. Bao nhiêu kẻ thổ dân ở trên chiến thuyền bị vớt cả xuống biển. Còn những thuyền con chở đầy những chiến - sĩ Mã - lai bây giờ cố xông vào gần những thuyền lớn Bồ-đào-nha nhưng không được; Sê-quí-gia đã truyền lệnh chèo ra khơi và dùng súng lớn bắn lại. Trận phục binh Mã-lai thế là không thành công.

Nhưng đáng thương cho số thủy-thủ lên bộ đi chơi! Họ chỉ là một dóm người lẻ loi giữa hàng ngàn kẻ thù. Một phần lớn bị giết chết ngay; một phần bị bắt sống; chỉ còn vài kẻ chạy được ra đến bờ biển. Đến đây, họ vẫn chưa thoát được vì bao nhiêu xuồng nhỏ đã bị chiếm hết, bọn Mã-lai cắt đứt đường lui của họ. Từng người một, họ ngã dần dưới tay kẻ thù. Chỉ còn một người, can đảm nhất, võ-dũng nhất, đương cố chống lại. Đó là một người bạn chí-thân của Ma-diên-lăng, tên là Sê giao (Francisco de Serrao). Thấy bạn sắp nguy vì đã bị nhiều vết thương, sắp quị, Ma-diên-lăng liền cùng một thủy-thủ nữa hi-xinh xông lên bờ. Dùng gươm, Ma-diên-lăng lăn vào bọn quân thù, đông hơn gấp mười lần và cứu được bạn ra, mang xuống thuyền. Ta được thấy rõ, nhờ ở dịp này, Ma-diên-lăng là người như thế nào: cương-quyết, can đảm, coi thường sự nguy-hiêm và cái chết.

...

Sê-giao, người bạn mà Ma-diên-lăng đã cứu ra khỏi cái chết ấy, về sau này trở nên một



năm chiếc thuyền rẽ sóng vượt qua
Đại-Tây-Dương

chủ động trong truyện lạ lùng. Một truyện như những người trẻ tuổi ưa phiêu lưu thường vẫn mơ màng đến.

Sau khi chia tay với Ma-diên-lăng, lúc ấy trở về Lít-bon (Lisbonne). Sê-giao theo một đoàn tàu khác thẳng đường tiến đến đảo Mô-luých (les Moluques) mà thời ấy người ta cho là nơi sản xuất hồ-tieu, đinh-hương, quế-chi v.v... nhiều nhất. Thổ-dân ở những đảo ấy thuộc về giống người pô-ly-nê-diêng (Polynésiens); người da ngăm ngăm nhưng đều đặn, đẹp đẽ, tính ôn hòa, vui vẻ. Họ sống theo thiên nhiên, cả thân thể chỉ che chỗ nào cần phải che, không biết tiền của là gì vì những thức dùng cho họ sống đều ở trước mắt họ: cá biển quả rừng. Phong cảnh trên đảo lại đẹp như tranh vẽ. Những người đến đấy đều thấy rằng cái đời sống của những người mà người ta gọi là mọi-rợ thật là sung sướng đáng thêm!

Người thấy như vậy nhiều nhất là Sê-giao. Chàng say mê cái đời sống ấy đến nỗi, khi các bạn cùng đi với chàng đáp thuyền chở những sản vật hồ-tieu và đinh-hương trong đảo về nước, chàng từ chối không lên thuyền, một mình ở lại nơi chàng đã chọn là nơi ở suốt đời, đảo Te-nát (Ternate), một trong đám quần đảo Mô-luých. Chàng lấy một cô sơn-nữ xinh đẹp trong đảo ấy làm vợ và sinh được ba đứa con.

Chuyện của Sê-giao và Ma-diên-lăng đến đây tựa hồ không còn liên lạc gì nữa. Nhưng chính ra nhờ Sê-giao một phần mà Ma-diên-lăng mới có cái ý tưởng vượt biển mạo hiểm về sau này.

Nguyên, khi đã xếp đặt yên đời mình ở cái đảo thần tiên ấy rồi. Sê-giao mỗi lần có thuyền ghé qua đảo lấy sản vật về nước đều có gửi thư cho Ma-diên-lăng. Chàng kể hết tình hình trong đảo và khuyên bạn nên đến. Và có lẽ chính chàng đã giúp cho Ma-diên-lăng nghĩ rằng có thể tới được miền quần đảo Thái-bình-dương được bằng con đường phía Tây — con đường mà Ma-diên-lăng đi theo sau này.

...

Đời làm lính của Ma-diên-lăng trải qua bao nhiêu sự gian nan. Khi thì ở trên mặt biển, khi thì ở Ấn-độ khi thì ở Ma-rốc. Bị thương nặng ba lần. Lần cuối cùng, một mũi giáo vào đầu gối, làm cho chân trái thành tật. Vậy mà khi trở về tổ quốc, Ma-diên-lăng vẫn cứ phải sống trong bóng tối, không ai nhắc đến công của chàng. Và khi chàng vào yết kiến nhà vua xin vua cấp cho một đội thuyền để làm một công cuộc mạo hiểm tìm tòi trên mặt biển, chàng bị từ chối ; người ta không biết chàng là ai, người ta không tin cậy ở chàng. Và người ta cho cái mộng tưởng của chàng là điên rồ.

Cái mộng tưởng ấy thế nào ?

Hồi ấy, muốn sang Ấn-độ và các quần đảo ở phía Nam Ấn-độ, người ta chỉ biết có một con đường : đi dọc theo bờ biển Phi-châu, vòng qua mũi biển Hảo vọng (Cap de Bonne Espérance) mà vào Ấn-độ-dương ; con đường ấy người ta gọi là con đường phía đông. Kha-luân bố (Christo-

phe Colomb), người đầu tiên tìm ra Mỹ-Châu, sớng lên cái thuyết rằng có thể sang Ân-độ bằng con đường phía Tây, nghĩa là theo hướng Tây mà đi, vượt qua Đại-tây-dương (Océan Atlantique). Ông đã làm theo cái thuyết ấy. Kết quả ông đặt chân lên một cõi đất liền mà ông tưởng nhầm là Ân-độ, thực ra là một cõi đất khác sau này mang tên Châu Mỹ. Tuy được biết thêm một cõi đất liền mới, người ta vẫn không bỏ cái công cuộc tìm ra con đường phía Tây sang Ân-độ. Người ta theo dọc bờ biển Mỹ-Châu đi lên phía Bắc, xuống dưới phía Nam, nhưng chỉ thấy đất chắn ở trước mặt, không có đường nào thông. Nhà địa-dư thời ấy vẽ địa đồ Châu Mỹ hai đầu nối liền vào Nam-Cực và Bắc-Cực. Cái mộng tưởng của Ma-diên-lăng là mạo hiểm đi tìm tòi một lần nữa con đường thủy vòng qua Châu Mỹ mà bao nhiêu người đã cho là không có. Ma-diên-lăng cương quyết tin là ở phía Nam Mỹ-Châu có một lối đi xuyên từ Đại-tây-dương sang đại dương bên kia. Tìm ra con đường ấy không những là được thêm một con đường sang Ân-độ mà còn có thể tỏ ra rằng người ta đi vòng quanh thế giới được bằng đường thủy.

Muốn làm một công cuộc lớn lao như vậy, một người thường không sao có đủ tiền của được. Vì phải có một đội thuyền lớn đủ đồ dùng lương thực để có thể hàng mấy tháng trời lênh đênh ở trên biển. Ma-diên-lăng bèn xin vua cấp cho. Nhưng nhà vua đã từ chối.

Ma-diên-lăng không được toại ý ở xứ sở mình đành mang cái chí hướng của mình sang nước láng giềng là nước Tây-ban-nha (Espagne). Vua Tây-ban-nha thời ấy là vua Charles-Quint ; người mới mười tám tuổi, rộng lượng và ưa những sự lớn lao khó khăn. Người vui lòng dùng Ma-diên-lăng, cấp đủ cho chàng những cái cần dùng để vượt qua biển cả.

Ma-diên-lăng sửa soạn sắp đặt cuộc mạo hiểm của chàng một cách rất cẩn thận kỹ càng. Công việc gì ở đời này mà thành công cũng nhờ một phần lớn ở sự chu đáo lúc bắt đầu làm. Ma-diên-lăng chính tự mình trông coi sự đóng thuyền, thử đi thử lại những cánh buồm, những bánh lái ; chính chàng xem xét, xếp đặt những đồ dùng trong thuyền, những khí giới, những đồ lương thực đi biển.

Đội thuyền của chàng gồm có năm cái, lối thuyền chiến quen dùng ở thế kỷ thứ mười sáu, chạy bằng sức buồm, nặng từ 75, 80 đến 120 tấn. Trên thuyền có hai trăm sáu mươi nhăm người, kể cả quan tầu. Lương thực gồm có bánh mì khô, thịt lợn muối, cá ướp bánh sữa, đường, bột, rượu nho v. v... tính ra có thể đủ dùng trong hai năm. Tất cả những khí cụ dùng về nghề hàng hải đều có đủ. Để đề phòng gặp những trường hợp cần phải chiến đấu, chiếc thuyền nào cũng có đủ súng nhón, súng nhỏ, gươm, giáo, mã-tấu. Quan đô-dốc Ma-diên-lăng có một bộ áo giáp bằng sắt từ đầu đến chân, lối ăn mặc khi ra trận ở thời ấy. Vốn đã từng đi qua những đảo mọi rợ, Ma-diên-lăng đã biết

tính những thổ dân các nơi ấy thích những gì. Trước hết là những cái gương mà những dân mọi ấy lấy làm kinh-ngạc soi thấy mặt mình trong đó; Sau đến những cái chuông nhỏ mà họ lắc rầm-rĩ lên một cách thích-chí; rồi đến những khăn tay sặc sỡ, những vòng chân vòng tay, những chuỗi hạt bằng đá... Trên thuyền mang theo cả những đồ lặt-vặt ấy để phòng đổi chác, giao-thiệp với thổ dân những đảo sẽ đi qua.

Ma-diên-lăng có mang theo đi vài người thủ-hạ thân-tín. Trong số ấy: người em vợ chàng tên là Bác-bô da (Barbosa); một người Í-đại-lợi trẻ tuổi tên là Pi-ga-phách-ta (Pigafetta). Sau này viết một cuốn sách về cuộc hành-trình mạo-hiêm của Ma-diên-lăng; tên nô-lệ trung-thành người Mã-lai tên là Ăng-ri-ch (Henrique) v. v.. Ma-diên-lăng nhờ ở sự tận-tâm giúp đỡ của những tay thủ-hạ này nhiều lắm, nhất là khi chàng phải đương đầu với sự nổi-loạn của một bọn thủy-thủ buống-bỉnh, như ta sẽ thấy dưới đây.

Sửa soạn đâu vào đấy rồi, ngày 20 tháng chín năm 1519, Mã-diên-lăng ra lệnh cho dương buồm, buông neo, từ đả Săng-luy-ca (San Lucar), hải-cảng Tây-ban-nha. Bắt đầu cuộc vòng quanh thế-giới lần thứ nhất.

. . .

Năm chiếc thuyền lớn rẽ sóng vượt qua Đại-Tây-dương, rồi dọc theo bờ biển Mỹ Châu đi xuống phía Nam.

Đi đến cửa biển Ri-ô-bơ-la ta (Rio de la Plata)

Chỗ đó là cửa con sông Parana đổ ra bể, làm thành một cái vịnh rộng mênh mông. Ma-diên-lăng đã khắp-khởi mừng. Chàng tưởng đã tới được mục-đích. Vì đứng trước khoảng bể rộng ăn lấn vào trong đất, chàng cho là tất đấy là một eo biển thông sang bên kia đại-dương. Trước chàng, những người đi tìm đường cũng đã nhận lầm như vậy. Chàng ra lệnh cho ba chiếc thuyền tiến vào trước, dò đường. Sau mười lăm ngày, ba thuyền cùng trở lại. Con đường thủy ấy chỉ là một giòng sông lớn, Ma-diên-lăng tưởng lầm là một eo biển.

Ma-diên-lăng tuy thất vọng nhưng vẫn làm ra vẻ thản nhiên. Trước khi đi, chàng đã tính rằng con đường thủy ấy phải ở vào độ 40 vĩ đạo; nay sự-thực bảo rằng chàng tính nhầm. Nhưng Ma-diên-lăng là một hạng người không bao giờ để cho sự thất-vọng đè bẹp được. Chàng chưa chịu thất-bại vì chàng vẫn còn có thể tìm lui xuống phía Nam được.

Xuống miền Nam, đội thuyền càng ngày càng đi sâu vào miền rét mướt. Vì người ta đi quá đường Xích-đạo (l'Equateur) đã xa rồi, và đã tới gần miền Nam-cực. Phong-cảnh bên bờ biển càng đi càng thấy trơ trọi, tiêu-diêu. Trời nặng nề đầy mây xám. Thỉnh-thoảng, thuyền ghé vào bờ, không thấy một dấu vết nào tỏ ra có người ở. Trên bãi biển lạnh lùng, chơ vơ những tảng đá, từng đàn chim pinguins đen ngòm đi lại lắc lư vỗ đôi cặp cánh cụt-ngủn. Luôn luôn có những trận bão lớn nổi lên, ném mạnh những bông tuyết tươi bời vào khoang thuyền; bề xám

ngầu và dữ-dội găm thét. Ngắc ngán, theo sau là những đêm dài như không bao giờ hết. Mọi người trên thuyền sống trong sự lo-lắng buồn rầu, tuy họ toàn là tay thủy-thủ đã từng sống qua những giờ gian nan nguy hiểm. Họ ngờ vực.

Ma-diên-lăng đã ra công tìm kiếm. Thuyền lúc nào cũng đi sát cạnh bờ. Gặp cửa bể nào, gặp một cái vịnh nào, cũng cho thuyền vào thám dò. Vậy mà đường vẫn chưa tìm ra. Từ ngày khởi hành, đã sáu tháng qua rồi. Những nhời thì thầm không bằng lòng của một số thủy thủ đã cất lên chung quanh chàng. Chàng cố giữ một vẻ cương qu ết dùng lời nói khuyến-khích họ những sự phản kháng ngấm ngấm giữa bọn thủy-thủ mỗi ngày một lan ra, mạnh lên...

Dần dần, một cuộc âm mưu thành hình.

Lúc ấy, đoàn thuyền cắm neo trong một vùng biển nhỏ và vắng, vùng biển Săng Duy-lăng (San Julian), ở độ 49 vĩ đạo, một nơi đìu-hiu và tro trọi mà chưa một người da trắng nào đã đặt chân tới. Ma-diên-lăng định qua mùa rét ở đấy. Tính trước rằng có lẽ phải mất nhiều ngày tháng nữa mới đến được những miền có sản vật dồi dào và, do thế, lương thực có thể cạn hết trước không đủ dùng, Ma-diên-lăng bèn ra lệnh rút bớt phần bánh mì và đồ ăn mỗi bữa. Lệnh ấy thêm vào những cơ không bằng lòng trước của bọn thủy-thủ như một gáo dầu thêm vào đồng lửa.

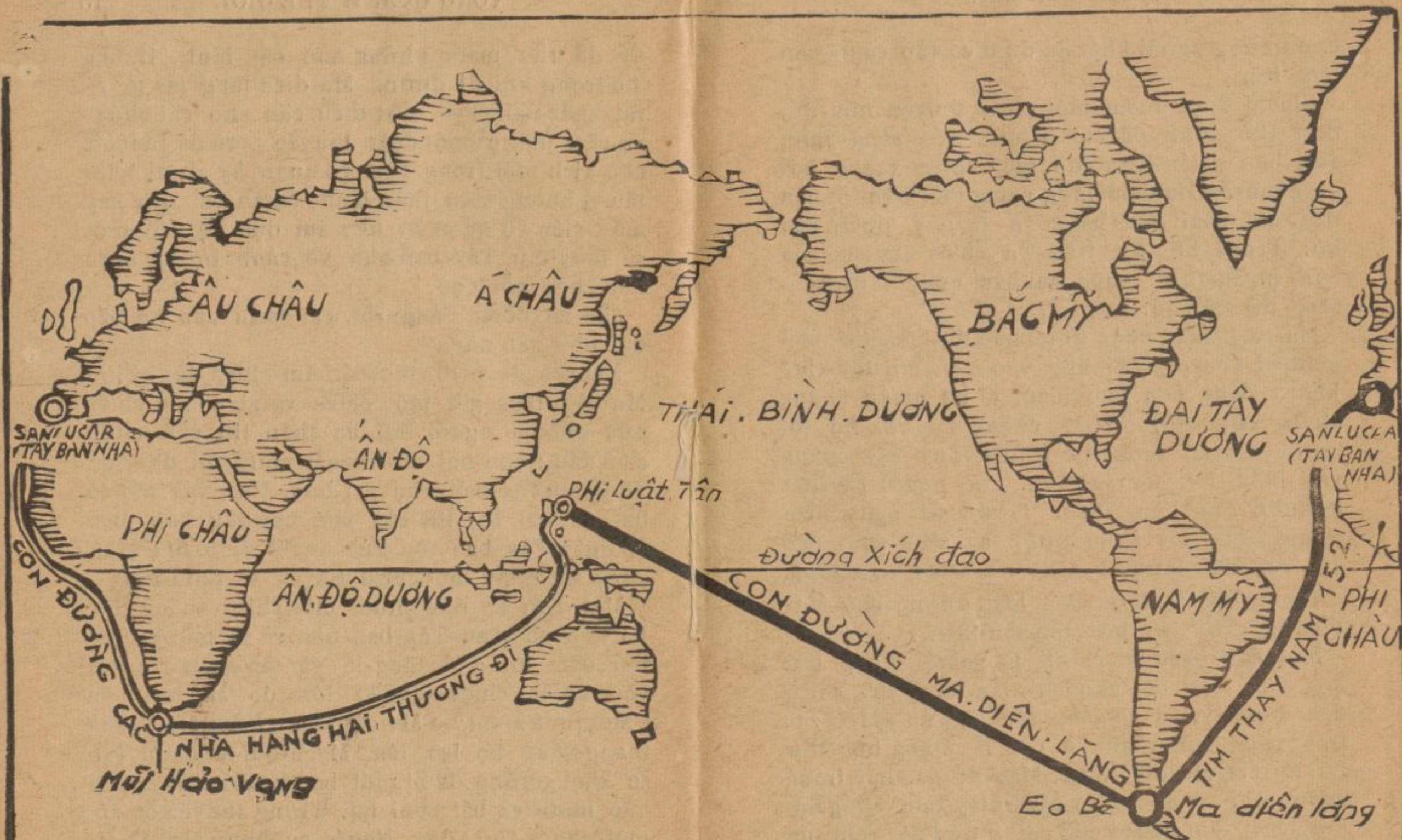
Trong đội thuyền, ngoài Ma-diên-lăng còn có mấy viên võ quan Tây ban nha. Phải ở dưới quyền sai khiến của Ma-diên-lăng, một người Bồ-đào nha, một người nước khác, mấy viên

ấy đã sẵn mang những mối bất bình. Huống hồ trong khi đi đường Ma-diên-lăng lại tỏ ra rất khắc-nghịet — một điều cần cho cái chức-vụ cầm đầu cả một đoàn thuyền — và đã ra lệnh cho xích một trong bọn võ quan ấy dưới hầm tàu vì không chịu tuân lệnh. Nhân cái dịp này mấy viên võ quan ấy liền sui dục và kéo một số thủy-thủ Tây-ban-nha về cánh họ để mưu một cuộc nổi loạn.

Sẵn có đồng đảng rồi, cái mưu của họ xếp đặt như sau này :

Nguyên đoàn thuyền có năm chiếc thì chính Ma-diên-lăng giữ một chiếc và giao hai chiếc nữa cho hai người thủ hạ thân tín của mình cầm đầu : còn hai chiếc cuối cùng thì do bọn võ-quan Tây-ban-nha chỉ huy. Như vậy, chỉ có hai đối với ba, thế của bọn này yếu hơn. Bọn võ quan Tây-ban-nha bèn quyết định tìm cách cướp thêm lấy một chiếc thuyền về phía họ.

Một đêm tối như mực, một chiếc xuồng chở ba viên võ-quan-Tây-ban-nha và ba mươi thủy-thủ cầm khí-giới lặng-lẽ và cẩn-thận ghé sát vào chiếc chiến-thuyền lớn do Mạch-qui-ta « Mesquita », em họ Ma-diên-lăng, cầm đầu. Dùng thang giây họ leo lên. Mạch-qui-ta chưa kịp ra khỏi giường đã bị một bọn người chĩa gươm vào mình và bắt chới lại. Trong thuyền ồn ào, mọi người thức dậy. Người cai thủy thủ Lỗ ri-đa hô hoán lên. Lập tức hắn bị viên võ quan Quế-sa-đa (Quesada) tặng cho sáu nhát dao găm, gục xuống chết trong một ao máu. Những thủy-thủ Bồ-đào-nha trong thuyền đều bị xích lại.



Còn những người khác bị dụ theo vào cánh bọn làm loạn.

Chiếm được thêm một chiếc thuyền nữa rồi, thấy thế mình đã mạnh hơn, đến sáng hôm sau, bọn phiến-loạn cho một chiếc xuồng bơi sang thuyền Ma-diên-lăng mang một bức tối-hậu-thư bắt phải đầu hàng và theo ý muốn của họ. Trong khi ấy, trên ba chiếc thuyền của bọn phiến-loạn, súng đại-bác quay mũi sẵn sàng để chờ nổ.

Ma-diên-lăng nhận được bức tối-hậu-thư, biết mình vì hở-cơ đã bị đẩy vào một tình-thế khó khăn. Hàng bọn làm loạn, lẽ tất nhiên chàng không chịu rồi, Nhưng chống lại với họ thì họ đã chiếm được thế thắng. Tuy vậy chàng vẫn bình-lĩnh như không. Con người ấy thật là được đúc bằng thép. Trước sự nguy-hiêm chàng càng lấy thêm được sự sáng suốt cho đầu óc. Một mưu-kế sáng lòa trong trí chàng.

Trong khi ấy, bọn làm loạn đương chờ Ma-diên-lăng trả lời bức tối-hậu-thư...

Một chiếc xuồng, chính là xuồng mang thư bọn làm loạn đến cho Ma-diên-lăng, từ-lừ tiến đến thuyền viên võ-quan Man-đô-da «Mencza» trong bọn làm loạn và nói là mang bức thư trả lời của Ma-diên-lăng. Man-đô-da thấy trong xuồng chỉ có độc năm người lấy làm vững dạ, cho lên. Năm người này do Pi-nô-da, một tay võ-sĩ, thủ hạ trung-thành của Ma-diên-lăng, cầm đầu và người nào cũng dắt ngấm khí-giới trong người. Họ lên thuyền một cách từ-từ, chậm-chạp như lính từng bước (theo như

trong mưu kế đã định). Ma-đô-da và bọn thủ hạ đề-phòng chú ý đến từng cử-chỉ của họ. Trong khi ấy, một chiếc xuồng nữa chở đông người hơn len-lén từ thuyền Ma-diên-lăng cũng tiến đến theo chiếc xuồng trước. Pi-nô-da đưa cho Man-đô-da một bức thư. Man-đô-da cúi xuống đọc. Bốn người cùng đi với Pi-nô-da lân-la đến gần bọn thủ-hạ của Man-đô-da và tán chuyện gẫu. Không ai đề ý đề phòng nữa. Bên ngoài thuyền, bọn người của Ma-diên-lăng đi chiếc xuồng thứ hai đến đã bắt đầu leo lên.

Vừa đúng lúc ấy Man-đô-da ngừng đầu lên khỏi bức thư thì mũi dao của nhà võ sĩ Pi-nô-da đã cắm trúng vào họng chàng. Trên thuyền những người của Ma-diên-lăng đã đứng dàn ra khắp chỗ và chia cả khí giới một lượt. Bọn thủy-thủ theo về bên loạn — nhiều kẻ theo một cách miễn-cưỡng — thấy chủ tướng đã chết chỉ còn biết cách dơ tay lên hàng. Chiếc thuyền ấy lại về tay Ma-diên-lăng.

Còn bọn thủy-thủ ở hai chiến thuyền kia, thấy cách hành động mạnh và nhanh như sét đánh của Ma-diên-lăng hầu hết đều mất cả can-dảm. Bọn võ-quan Quế-sa-đa, tay gươm tay súng, thúc dục bọn thủ-hạ liều chết đánh nhau. Nhưng chưa kháng cự được lâu đã bị bọn Ma-diên-lăng tóm được cả.

Lập tức, Ma-diên-lăng lập toà-án để xử tội bọn làm loạn. Phạm-tội nặng nhất là viên-võ quan Quế-sa-đa, đã chính tay đâm chết người cai thủy-thủ Lỗ-ri-đa, thì bị xử chém. Còn hai viên võ quan nữa cũng đứng đầu vụ âm mưu

này thì : Man-đô-da đã bị đâm chết trong khi thủ-hạ Ma-diên-lăng cướp lại tàu và Các-ta-giê-na (Cartagena). Không muốn giết nhiều, Ma-diên-lăng bèn xử rằng : Các-ta-giê-na và một đồng đảng nữa, khi nào thuyền nhỏ neo đi, sẽ phải vớt lên bộ. Đó là theo cách hồi ấy trừng phạt những kẻ thủy thủ làm loạn : người ta cấp cho kẻ phạm tội một ít lương thực cần dùng rồi bỏ mặc hẳn ở lại và trời sẽ định đoạt số phận hẳn.

...

Mùa đông giữ đội thuyền của Ma-diên-lăng ở cái vũng bẽ buồn rầu nay đã được bốn tháng. Trong khi chờ đợi, Ma-diên-lăng biết rằng sự nhàn rỗi hay làm cho người ta đâm ra nghĩ cần nên tìm ra đủ các công việc để cho bọn thủ-hạ phải bận chân tay luôn luôn.

Sau cùng đã thấy dấu hiệu đầu tiên của mùa xuân. Trời đã bớt lạnh.

Mùa đông đã lui dần, những trận bão đã bớt, Ma-diên-lăng truyền lệnh cho thuyền lại đi về mạn Nam. Không may mất một chiếc thuyền gặp bão, va vào bờ biển. Thủy-thủ cứu được cả, trừ một người da đen. Năm chiếc thuyền còn có bốn ; một năm đã qua mất : vậy mà chưa tìm thấy gì cả.

Sự chán nản cũng đã bắt đầu thấm vào óc Ma-diên-lăng, con người sắt đá chưa hề bao giờ biết ngã lòng. Tuy vậy, một sức mạnh gì vẫn nâng chàng lên, không để cho làn sóng thất vọng đè ngập hẳn được chàng. Sau mỗi

con lôi-kéo của ngò vực, chàng lại cất cao đầu lên, lấy lại được can đảm và tin tưởng.

Một buổi sáng kia, đội thuyền thấy mở ra ở trước mặt một cái vịnh sâu thăm-thẳm nước đen sì. Hai bên là bờ đá cao và thẳng như tường thành. Không ai tin là con đường thủy tìm kiếm bao lâu lại có thể ở nơi ấy. Mặc dầu, Ma-diên-lăng vẫn cho thăm dò. Chàng không muốn bỏ qua một nơi nào để sau này, nếu không thành công thì cũng không đến nỗi phải hối-hận là đã không hết lòng, đã trể nải lười biếng.

Sự sung sướng của chàng kể sao được khi chiếc thuyền đi trước thăm đường trở về báo tin là sau vịnh bề ấy có lối thông, càng vào sâu càng rộng ! Lập tức cả đội thuyền cùng tiến...

Tuy vậy, đường đi không phải dản-dị. Nó không thẳng một lối. Giữa hai vách đá cao chon-von, con đường thủy ngoắt-ngheó, có chỗ chia thành hai ba ngành ; mỗi khi gặp một ngã ba như vậy, đội thuyền phải dừng lại để dò xem lối nào phải. Giữa đường lại cần phải đề ý đến những tảng đá mọc lô-nhô ở mặt nước. Qua được cái eo biển ấy phải tốn mất khá nhiều ngày. Trong sách tựa dư mà các trò em học bây giờ, cái eo biển ở cuối miền Nam-Mỹ ấy mang cái tên đẹp đẻ của con người đã mất bao nhiêu công-phu nhẩn-nại tìm ra nó : eo biển Ma-diên-lăng (Détroit de Magellan).

Ngày 28 tháng mười một năm 1520, ra khỏi eo biển Ma-diên-lăng, đội thuyền bắt đầu được thấy làn sóng xanh của Thái-bình-dương. Và

Ma-diên-lăng, con người chưa hề bao giờ để lộ sự cảm-động ra ngoài, đã mặc cho hai giòng lệ tự do tràn ra gò má.

...

Nhưng sự gian-nan của đội thuyền thám-hiêm đến đây chưa hết. Vì Ma-diên-lăng nhất định vượt qua cái đại-dương mênh-mông ở trước mặt để tới được mục-đích là Ấn-độ và những quần đảo phương Đông mới nghe. Nhời nói của chàng trước khi đi : « Sang Ấn-độ bằng cọn đường phía Tây ».

Ở trong cái tình thế của Ma-diên-lăng lúc ấy mà vượt qua Thái-bình-dương là một sự can-đảm, liều lĩnh vô cùng ! Lương thực mang đi theo bấy giờ chỉ còn có ít. Một trong bốn chiếc thuyền, lúc tìm ra được eo biển rồi, đã lảng-lảng tự ý quay về không ai biết ; mà lại chính là chiếc thuyền lớn nhất, chở được nhiều đồ ăn thức dùng nhất.

Như ba cái chấm nhỏ li-ti, đội thuyền lênh đênh trên mặt đại dương rộng mênh-mông, một sắc xanh thăm-thẳm như không có nữa... Sự khờ-cực lúc này còn gấp trăm ngàn lúc đội thuyền đổ lại tránh rét trong một bến hẻo lánh ở bờ biển Nam-Mỹ. Vì lương thảo cạn dần, ở giữa nơi chỉ có trời với nước không thể tìm cách gì kiếm ra được...

Nạn đói khát mỗi ngày một thêm dữ-dội. Bữa ăn phải rút đi để cho đủ cầm hơi nhưng sau cùng vẫn hết. Không còn gì nữa ăn, người

ta mới đầu tìm bắt những con chuột ở trên thuyền mà ăn ; rồi đến phải bóc cả những miếng da bọc dây buồm.

Người nào khỏe nhất và dai dẳng nhất bị thiếu thốn như vậy cũng phải phát ốm. Bọn thủy-thủ đều gầy chỉ còn da bọc xương : Chân họ đều yếu không thể bước được, phải dùng gậy. Một thứ bệnh do thiếu ăn mà ra làm cho lợi họ xưng mủ và chứt cả răng. Một phần mười trong bọn không chịu nổi phải thiệt mạng.

Cũng may mà trời yên, biển lặng, vì nếu có một trận bão nổi lên, chắc trên thuyền không ai đủ sức mà chống lại được.

Có một lần, đương đi đội thuyền gặp thấy ở xa một cù lao. Nhưng, khi lại gần, người ta mới thấy rằng đó là một cái đảo trọi, không có cây cối, súc vật gì cả.

Lênh đênh mãi đến ngót một trăm ngày, sau cùng, ngày 6 tháng 3 năm 1521, đội thuyền mới ghé được vào một đảo có người ở. Bọn thổ dân ở đảo ấy thấy có người lạ đến, bỏ trốn cả vào rừng. Săn những súc vật như gà, lợn và những quả cây mà bọn mọi ấy bỏ lại ở trong lều chúng, các thủy-thủ mang về thuyền ăn uống, lấy lại sức khỏe. Nạn chết đói thế là đã qua. Săn đồ nuôi sống lại được nghỉ-ngơi, ai nấy đều trở lại như cũ.

Ngủ ít lâu, đội thuyền lại đi về phía Tây.

Ngày 17 tháng 3, một đảo mới hiện ra trước mắt, rồi một đảo nữa. Ma-diên-lăng mừng rỡ, cho là mình đã đến miền quần-đảo Mô-luych. Tại nơi ấy, Sê-giao (Serrao), bạn chàng, đã vui

sống cuộc đời mọi-rợ và cũng chính nơi ấy, sản ra chiều nhất thức hồ-liêu và đình-hương. Nhưng sau chàng mới biết chàng nhầm.

Thuyền vừa đậu ghé vào một đảo thì một đội thuyền độc mộc trở đầy những thổ dân kéo đến. Họ từ xa đã làm hiệu tỏ ra vẻ thân thiện. Ngoài ra họ còn mang nhiều thứ quả cây và đồ ăn đến hiến. Hai bên trao đổi đồ tặng lẫn nhau. Những đồ biểu Ma-diên-lăng thì chính vẫn là những chuông nhỏ, mặt gương, vòng hột v. v... mang đi theo.

Ma-diên-lăng cho tên đầy tớ Mã-lai tên là Hăng-rich tiến đến nói chuyện với bọn thổ dân và nhận ra đảo này không phải là quần đảo Mô-luych như chàng ao ước. Không hề gì! Ghé vào đây, chàng đã làm cho vua Sắc-lơ-canh (Charles Quint) được thêm một đám quần đảo, sau này đặt tên là quần đảo Phi-luật-tân (les îles Philippines).

Vì muốn chiếm lấy quần đảo này làm thuộc địa cho vua nước Tây-ban-nha, Ma-diên-lăng bèn giao thiệp với viên tù trưởng ở hòn đảo to nhất là hòn đảo Sê-buy (Sebu) và khuyên viên này ký một hợp ước nhận ở dưới quyền bảo hộ vua Sắc-lơ-canh. Vừa dùng cách dụ khôn khéo chàng vừa dùng cách ra oai bằng cách bắn chỉ thiên vài phát súng nhốn trên thuyền. Tù trưởng đảo Sê-buy phải nhận lời.

Ma-diên-lăng lại nghĩ ra một cách khôn khéo nữa để xây vững chủ quyền Tây ban nha trên quần đảo này. Chàng lập viên tù trưởng đảo Sê-buy lên làm chúa tất cả các tù trưởng khác

trong quần đảo ; như vậy tất cả những đảo ấy đều thuộc về quyền bảo hộ của nước Tây ban nha.

Trong các viên tù trưởng của các đảo kia, có một viên không chịu thuận theo như vậy.

Gặp được dịp để tỏ cho bọn thổ dân trong đảo biết rõ thế lực của mình, Ma-diên-lăng bèn quyết đến định hỏi tội viên tù trưởng ngang ngạnh ấy. Chẳng không ngờ đến sự rủi ro đã cắt đứt đời chàng ở ngay cái đảo bé nhỏ ấy.

Có lẽ vì khinh những thổ dân ở đảo không đủ khí giới chống lại với súng đạn của mình, Ma-diên-lăng không chịu đề ý cần thận giữ gìn. Chàng chỉ mang theo đi có sáu mươi người. Thuyền đi qua một cái eo biển hẹp.

Bờ biển của hòn đảo chàng đến đánh có một hình thế hiểm hóc. Những mỏm đá mọc lởm chởm ngăn không cho thuyền tiến được vào gần bờ. Một phần ba thủy thủ phải ở lại dưới thuyền còn thì lội xuống nước mà tiến vào. Súng đạn không thể mang theo dưới nước được. Bọn thủy thủ đành bắn từ ở thuyền lên nhưng thời ấy kiểu súng mới chế ra bắn không mạnh. Trong khi ấy, Ma-diên-lăng cùng bốn mươi người nữa vào đến bờ. Dùng gươm giáo, họ đánh nhau với bọn thổ dân mà khí giới là cung tên và những mũi lao nhọn hoắt. Bọn thổ dân đông có đến hơn ngàn người. Bên ít, bên nhiều. Ma-diên-lăng và thủy hạ tuy can đảm nhưng dần dần phải lùi. Bọn thổ dân nhân sự lùi gót lộn xộn của bọn thủy thủ càng đánh gấp. Bao nhiêu mũi lao và mũi tên đều châu về Ma-diên-lăng mà họ

nhận ra là chủ tướng. Bị mấy vết thương nặng ở mặt và đầu gối, Ma diên lăng ngã gục xuống nhận thêm vài mũi lao xuyên qua ngực. Bọn thủ hạ cũng thiệt mất vài người. Đó là ngày 27 tháng 4 năm 1521.

Cái chết của Ma diên lăng tuy vậy cũng là một cái chết nhẹ nhàng. Chàng đã làm xong công việc của đời chàng rồi, chàng đạt được chí nguyện. Nếu ta nghĩ đến rằng ở đời có bao nhiêu người, mộng tưởng đầy trong đầu, mà vì những cơ nào đấy không bao giờ thực hiện được, đến giờ cuối cùng còn mang theo cái chua chát là đã hỏng mất cả cuộc đời, nếu ta nghĩ đến những người không may ấy, ta sẽ thấy rằng cái chết của Ma diên lăng không đến nỗi bi thảm cho lắm !

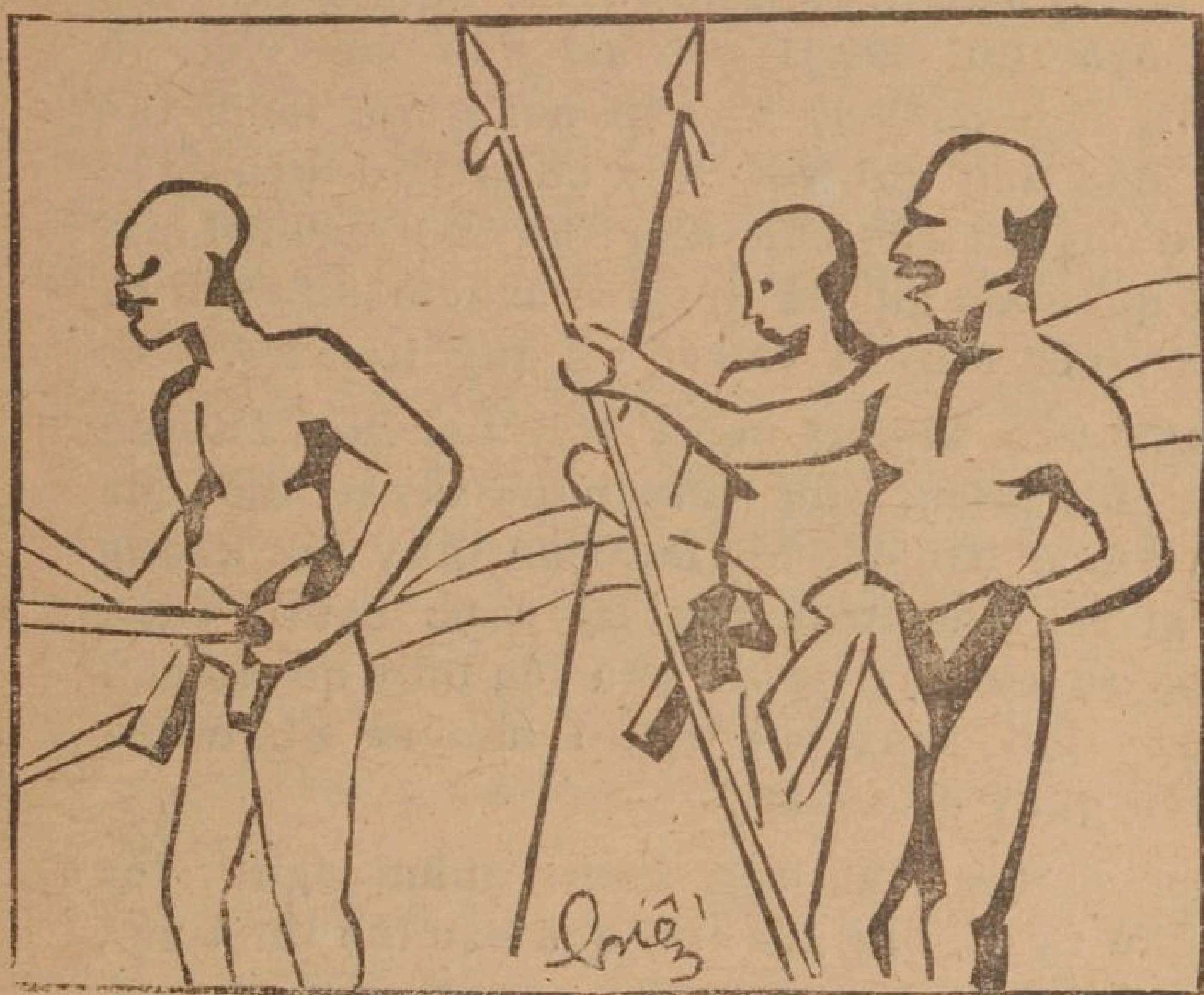
Vả lại, Ma diên lăng tuy chết nhưng vẫn còn sống mãi mãi trong trí nhớ các đời sau. Tên chàng ghi lại trong sách vở. Sự tìm tòi của chàng đã giúp cho khoa học địa dư của loài người sáng thêm, rộng thêm ra được một phần. Đối với các bạn trẻ, đời Ma diên lăng còn dạy cho một bài học : cương quyết, kiên nhẫn, trung thành theo công cuộc mình đã chọn làm.

...

Mất người chủ tướng, đội thủy thủ đi theo Ma diên lăng gặp phải bao nhiêu nỗi khó khăn tai hại.

Trước nhất là sự dở dáo của bọn thổ dân trong quần đảo Phi-luật-tân. Thấy sự thất bại

thiệt mạng của Ma diên lãng và thủ hạ dưới tay một vị tù trưởng còn con, họ không tin ở thế lực của những người da trắng từ xa đến ấy nữa. Vả lại một sự xích mích đã gây ra giữa thổ dân với bọn thủy thủ Tây ban nha sau khi Ma diên lãng chết. Ma diên lãng vốn rất nghiêm khắc đối với thủ hạ, nên bọn này rất có kỷ luật, giữ



Mang khi giới ra kháng-cự

gìn, không phạm vào các điều cấm dũ. Chủ tướng chết đi, không ai trông coi, những kẻ tai ác trong bọn thấy là lúc nên giở những thói quen xấu từ trước của họ ra. Họ hành hạ, cướp bóc, đè nén bọn thổ dân đủ cách. Tên đầy tớ Mã lai của Ma diên lãng tên là Hăng rích, từ trước vẫn

được Ma diên lãng đối đãi rất tử tế, rộng rãi và cũng vì thế hắn rất trung thành với Ma diên lãng. Bây giờ không còn Ma diên lãng nữa, kẻ lên thay cầm quyền là Bác-bô-da (Barbosa) coi hắn là người khác giống, thẳng tay đánh đập tàn nhẫn. Hăng-rích là người Mã lai, giống người không bao giờ chịu được sự nhục nhã, nên lấy sự ấy làm căm hờn. Hắn nghĩ rằng lập tâm bao thù. Được dịp sai đến với viên tù trưởng đảo Sê-buy, vì hắn noi được tiếng thổ dân, hắn bèn xui với viên chúa đảo điều này : dụ bọn người Tây ban nha vào một nơi rồi mai phục quân mà giết cả đi thì sẽ chiếm được cả ba chiếc chiến thuyền và các vật quý trên ấy.

Chúa đảo Sê-buy nghe lời. Lại một chuyện phục binh giống như chuyện đã xảy ra thời Ma diên lãng ở bán đảo Mã lai. Bọn thủy thủ không ngờ gì cả. Mặc lưới, gán ba chục người chết. Trong số có Bác-bô-da vừa lên thay quyền chủ tướng. Còn sống sót người nào rú nhau lên thuyền quay mũi chạy.

Con số hai trăm sáu mươi nhăm người lúc bắt đầu ra đi, bây giờ trải qua bao lần thiệt hại, rút xuống còn có một trăm mười lăm người. Nghĩa là chỉ đủ số thủy thủ cần dùng để điều khiển nổi được hai chiếc thuyền. Phải hy sinh đi một. Trong ba chiếc còn lại, một chiếc đã cũ nát lắm. Bao nhiêu đồ dùng cần thiết được chuyển sang hai thuyền kia, rồi cái xác thuyền hập hồi chết dở bị thiên hóa giữa bể.

Thiếu người chỉ huy, đội thuyền — giờ còn có

hai chiếc — đi lang thang trên mặt biển. Mất đến sáu tháng giờ lông bông như vậy không theo nhất định một đường nào. Điều tệ nhất là sự càn dỡ của kẻ cầm đầu mới. Hẳn sai thủ hạ làm những việc đón đường đánh cướp như một bọn giặc bề. Những thuyền buôn qua lại trên bề gặp hẳn bị thiệt hại không phải ít.

Sau cùng, tình cờ cướp một chiếc thuyền, bắt được một kẻ là thổ dân ở quần đảo Mô-luych, bọn thủy thủ mới biết được đường lần đến quần đảo ấy. Chính quần đảo ấy, nơi sản xuất ra hồ tiêu và đinh hương nhiều nhất, mới thực là mục đích mà đội thuyền muốn tới khi ra đi. Bọn họ bèn sai tên thổ dân bắt được, dẫn đường.

Ta còn nhớ rằng Sê-giao (Serrao), người bạn thân của Ma-diên-lăng hồi trước đã bỏ xứ sở bên Âu-Châu để ở lại trong một hòn đảo thần tiên ấy. Bọn thủy thủ vốn có biết chuyện ấy, nên khi đến nơi thì việc thứ nhất là hỏi thăm Sê-giao. Nhưng người ần-sĩ này đã mất được ít lâu nay.

Tuy không có ai quen, bọn thủy thủ Tây-ban-nha vẫn được chúa đảo tiếp đãi ân cần. Và muốn lấy gì họ được nấy: đồ lương thực, hồ tiêu, đinh hương, vàng tẩm. . .

Đã đến lúc quay về xứ sở, sau hai mươi bảy tháng giờ xa cách. Lại một chiếc thuyền nữa tỏ ra là cũ nát, không thể dùng đi xa được. Nhỏ neo về chỉ có một chiếc.

Chiếc thuyền còn sót lại của đoàn năm chiếc thuyền thám hiểm từ đã quần-đảo Mô-luych

một sớm kia, để trở về Tây-ban-nha theo con đường đã quên. Qua Ấn-độ-dương, vòng Hảo-vọng dốc, dọc theo bờ biển Phi-Châu «Gập cũng nhiều nỗi gian nan khó khăn ở dọc đường nhưng nó cũng về được tới cửa biển Săng Luy-Ca, ngày 6 tháng 9 năm 1522. Nó được mang cái vinh dự là đi nốt đoạn đường cuối cùng của cuộc vòng quanh thế-giới trên đường thủy lần thứ nhất. Về thời ấy, đó là một công cuộc mạo-hiêm lớn lao vô-cùng, đòi hỏi ở người ta vừa nhiều can đảm và tài sức : một sự tranh đấu ghê-gớm của người với biển cả.

Nên kể qua những lợi lộc của chuyến đi ấy :

Thuyền mang từ đảo Mô-luých về được hơn 20 tấn hồ-tiên và đinh-hương. Những sản-vật ấy lúc bán thu về được một món tiền vĩ đại. Hồ-tiên và đinh-hương ở thời ấy có một giá trị quý báu lạ thường. Vì nó chỉ sản ra ở những miền quần đảo phương Đông. Đường đi xa xôi cách trở. Đường bộ qua Hồng-hải (Mer. Rouge), qua xa-mạc, qua nước Thổ-nhĩ-kỳ rất khó đi; thời người ấy Hồi hồi đương mạnh và như một bức thành ngăn Âu-Châu không cho thông sang Đông phương. Vì muốn có một đường đi tiện lợi, xuất trong thế kỷ 15, 16 các nước Âu-Châu nhất là nước Bồ-đào-nha và Tây-ban-nha ở ngay trên bờ Đại-Tây-dương, đều gắng sức mở mang nghề đi biển và dò tìm một con đường thủy. Bởi thế, mới có những cuộc mạo hiêm của các nhà thủy-thủ, như Kha-luân bố (Christophe Colomb), Vát-cô ga-ma (Vasco de

gama), và, ở đây, Ma-diên-lăng. Tất cả đều vì hồ-tiên và đình-hương, vì mục-đích kiếm lợi ở phương xa.

Nhưng các cuộc mạo-hiểm ấy còn cho một cái lợi khác, một cái lợi quý-báu hơn : về sự học. Những sự biết về địa-dư của thời quả đất không phải hình tròn... Bọn Ma-diên-lăng, bằng thuyền, đã đi vòng quanh thế giới ; từ cửa bể Săng-Luy-ca đi thẳng về phía trước mặt rồi sau lại trở về đúng chỗ ấy ; như thế tỏ ra trái đất hình tròn và tất cả các biển đều là một biển bị cách bởi các phần đất. Từ đấy, loài người hiểu thêm hơn về cái thế giới mình ở. khoa địa dư dần dần trở nên rõ ràng đầy đủ như ngày nay.

HẾT

ĐÃ CÓ BẢN

NHẬT TÌNH

Truyện dài xã-hội

của **Mạnh-phú-Tư**

Giấy 230 trang — Giá 1\$00

. Nhật-tình là một truyện vô cùng thê-thảm, một truyện đúng sự thực một trăm phần trăm. Nó là một truyện có tính-cách Đông-phương đặc. Các bạn đọc sẽ thấy những cảnh nhấn-tâm, thê-thảm, não-nùng nó cảm người ta một cách sâu-xa, đến con tim, khởi óc. Các bạn sẽ thấy cái « ca » mà nhiều gia-dình Việt-Nam đang hậm-hực, đang đau-khổ.

VŨ-NGỌC-PHAN

Chủ-bút báo Hà-Nội Tân-văn

Nhà xuất bản Cộng-Lực

N° 9, Rue Takou Hanoi

Những bản tranh trong sách Hoa-mai đều khắc ở

FLAMBEAU

Nhà Flambeau nhận khắc đá các việc

Bureau: 9, Rue Takou T. 902 Hanoi

Tôn chỉ của sách

HOA - MAI

Cũng như loại Livre Rose của nước Pháp, sách Hoa-Mai trình bày đẹp, truyện vui, giá rẻ, mỗi cuốn 0\$10, có tính-cách luân-lý, hoặc khoa-học. Đó là món quà rất quý, mà các bậc phụ-huynh cần mua cho con em. Ấy là phương-pháp đọc nhất, để gây cho con em tâm-tinh ngay-thẳng, vui-vẻ, nhân-hậu, hiếu thảo, và để tránh những sách nhảm rất hại cho trí non-nớt của trẻ em. Nhà xuất-bản Cộng-Lực chọn lọc sách kỹ-càng, nên Hoa-Mai là những cuốn văn chương kiệt-tác, chẳng những học-sinh ưa-chuộng, mà những người đứng tuổi cũng rất hoan-ngheh, vì sách Hoa-Mai đọc có rất nhiều hứng-ihú.

Nhà xuất-bản Cộng-Lực

N° 9, Rue Takou Hanoi - Téléphone 962

Nhận làm đủ các thứ Hộp bìa giấy, công việc nhanh chóng, giá hạ. Hỏi tại:
CONG-LUC 9, Takou Hanoi Tél. 962

Sách HOA MAI

(Giá Op10)

ĐÃ XUẤT BẢN

- 1 : Con sáo trắng của *Thy-Hạc*
- 2 : Thám hiểm mặt trăng của *Vũ-Tinh*
- 3 : Tham thi thám của *Nguyễn-v-Nghiêm*
- 4 : Chiếc vòng bạch ngọc của *Thy-Hạc*
- 5 : Lá thư rơi của *Tô-Hoài*
- 6 : Nụ cười của *Nam-Cao*
- 7 : Trên Hòa-tĩnh của *Vũ-Tinh*
- 8 : Hoa Nương của *Thy-Hạc*
- 9 : Phép Lạ của *Bùi-Hiền*
- 10 : Con Mèo mắt ngọc của *Nam-Cao*
- 11 : Hoa Thủy Tiên của *Thy-Hạc*
- 12 : Con đường phúc tội của *Hoàng-Đạt*
- 13 : Ba người bạn của *Nam-Cao*
- 14 : Đi nghỉ mát của *Ngô-Hòa*
- 15 : Con chuột mù của *Bùi-Hiền*
- 16 : Trên cánh chim của *Liêm-Lộc*
- 17 : Những trẻ khốn nạn của *Nam-Cao*
- 18 : Những trẻ khốn nạn (số 2) *Nam-Cao*
- 19 : Người Rừng của *Ngô-Hòa*
- 20 : Vòng quanh thế giới của *Như-Phong*

Sắp có bán :

NHỮNG VẦN THƠ XANH

Hoa-Mai số 21 của Jeannine Lê-Thủy Giá 0\$10

Ngày tựu trường sắp tới, các bạn học-sinh đều nên có cuốn « Những vần thơ xanh » của Jeannine Lê-Thủy, ca tụng cuộc đời ngây-thơ vui-vẻ, đẹp-dẽ của học-sinh. Đó là những tiếng hát của đàn chim non, đem sự vui-vẻ đến cho mọi người.